TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13- 7- 2026
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Tha.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Thành và bà Nguyễn Thị Thu Ba

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2026 tại Toà án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 206/2026/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1998 - Có đơn xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk
Hiện nay là: Buôn Tu, xã E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 - Có đơn xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk
Hiện nay là: Buôn Tu, xã E, tỉnh Đắk Lắk
Đang chấp hành án tại: Đ K, trại giam Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) ngày 10/7/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H ham chơi, không quan tâm, chăm sóc gia đình, tháng 9 năm 2024 anh H phải đi chấp hành án. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không tồn tại nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Nguyễn Nguyên Sơn T, sinh ngày 28/01/2015 và Nguyễn Hà Thiên M1, sinh ngày 12/9/2020 các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến khi cháu trưởng thành, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, anh H hoàn toàn nhất trí với lời khai của chị Nguyễn Thị M. Nay chị M làm đơn xin ly hôn đối với anh H, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh H và chị M không thương yêu nhau nữa nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung: Anh H có mong muốn được nuôi con, tuy nhiên anh H đang phải chấp hành án nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con được. Vì vậy, anh H đồng ý giao cả 02 con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M

Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu: Nguyễn Nguyên Sơn T, sinh ngày 28/01/2015; Nguyễn Hà Thiên M1, sinh ngày 12/9/2020 đến tuổi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) ngày 10/7/2018, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình vợ chồng chung sống, giữa chị M và anh H sống không hạnh phúc; nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống, anh H lại ham chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con; bản thân anh H cũng thừa nhận và hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù, nay chị M xin ly hôn anh đồng ý. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị M và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Như vậy việc chị M làm đơn ly hôn với anh H là chính đáng cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Giữa chị M và anh H có 02 con chung là: Nguyễn Nguyên Sơn T, sinh ngày 28/01/2015; Nguyễn Hà Thiên M1, sinh ngày 12/9/2020. Xét yêu cầu của các bên đương sự cũng như điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của các bên; Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Nguyên Sơn T, sinh ngày 28/01/2015 và cháu Nguyễn Hà Thiên M1, sinh ngày 12/9/2020 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004856, ngày 06/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Tha